

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2021/DS-PT

Ngày: 20/12/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Vân;**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Mai Hoàng Khải;**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi,** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông **Võ Trung Hiếu**  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 304/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T,** sinh năm 1964;

Địa chỉ: số nhà x đường HVN, phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: **Nguyễn Thị Ch,** sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số X ấp MA, xã MP, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị H,** sinh năm 1960;

Địa chỉ: số nhà X đường HVN, phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà **Phan Thị H.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T và người đại diện theo ủy quyền tại cấp sơ thẩm trình bày:*

Bà Huỳnh Thị T quen biết với bà Phan Thị H nên bà T đã cho bà H vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 26/3/2017, bà T có bà H vay số tiền là 10.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2017, bà T cho bà H vay số tiền là 10.000.000 đồng.

Ngày 11/5/2017, bà T cho bà H vay số tiền là 5.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2017, bà T cho bà H vay số tiền là 25.000.000 đồng.

Trước ngày 17/6/2017, bà T cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng.

Sau ngày 17/6/2017, bà T cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 23/6/2017, bà T cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 24/10/2017, bà T cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 01/11/2017, bà T cho bà H vay số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2017, bà T cho bà H vay số tiền là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng, bà T đã cho bà H vay 300.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng và bà H cam kết đến cuối năm 2017, bà H trả hết vốn và lãi cho bà T. Nhưng năm 2018 và năm 2019, bà H không trả tiền vốn và tiền lãi cho bà T. bà T đã yêu cầu bà H trả tiền nhiều lần đến ngày 04/11/2020, bà T đã trả cho bà H 25.000.000 đồng tiền vốn và trả lãi nhiều lần với tổng số tiền là 46.000.000 đồng và cộng với 10.000.000 đồng mượn lần sau chưa trả thành 56.000.000 đồng.

Đến ngày 04/11/2020, hai bên đã tổng kết nợ, bà H thừa nhận còn nợ bà T số tiền là 331.000.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Phan Thị H trả số tiền là 331.000.000 đồng bao gồm 285.000.000 đồng tiền vốn và 46.000.000 đồng tiền lãi tính từ tháng 12 năm 2020. bà T yêu cầu bà H trả tiền làm 01 lần và không yêu cầu tính lãi.

*\* Bị đơn bà Phan Thị H trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của bà T. Bà thừa nhận bà có nợ bà T số tiền 331.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi một triệu đồng). Bà xin dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

\* Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 331.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi một triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 01/6/2021, bị đơn bà Phan Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận cho bà H được trả dần số tiền 331.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh khó khăn.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà Phan Thị H trả 331.000.000 đồng nợ vay.

- Người kháng cáo bà Phan Thị H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng cho bà trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa phía bị đơn không có cung cấp thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị H trả tiền nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị T với bị đơn bà Phan Thị H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật TTDS.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Phan Thị H là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[3.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị H HĐXX nhận thấy:

- Tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị H tiếp tục thừa nhận có ký nhận nợ bà Huỳnh Thị T 331.000.000 đồng chưa trả. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn nên xin tòa cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu của bà Phan Thị H không được phía nguyên đơn chấp nhận, và cũng không có căn cứ pháp luật nên bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phan Thị H.

Án sơ thẩm xét xử là phù hợp pháp luật cần giữ nguyên.

[4] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: bà Phan Thị H được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2 Luật người cao tuổi.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

- Buộc bà Phan Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 331.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Phan Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị T số tiền 8.275.000 đồng (Tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005510 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CC THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Vân**